***TRƯỜNG THPT TRẢNG BÀNG***

***TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI***

***ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023-2024***

***MÔN: GDKT&PL 11***

***Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 100% (40 câu)***

***Nội dung kiến thức:*** *Từ bài 1 đến bài 9*

***Thời gian kiểm tra:*** *Kiểm tra theo TKB ở lớp, thời lượng 45 phút*

***Một số lưu ý:*** *Đề cương ôn tập chỉ mang tính chất tham khảo, tương đồng về mặt kiến thức mà học sinh đã học ở chương trình* ***GDKT&PL 11*** *(HKI), không phải là đề kiểm tra chính thức nên các em học sinh muốn đạt được tối đa ở môn học này thì cần xem lại thật kỹ lại kiến thức trong tập và SGK* ***GDKT&PL 11***

***BÀI 1: CẠNH TRANH TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG***

***Câu 1:*** *Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm*

***A.*** *lợi tức.* ***B.*** *tranh giành.* ***C.*** *cạnh tranh.* ***D.*** *đấu tranh.*

***Câu 3:*** *Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự*

***A.*** *ganh đua.* ***B.*** *thỏa hiệp.* ***C.*** *thỏa mãn.* ***D.*** *ký kết.*

***Câu 4:*** *Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *đầu cơ tích trữ nâng giá .* ***B.*** *hủy hoại môi trường.*

***C.*** *khai thác cạn kiệt tài nguyên.* ***D.*** *giành nguồn nguyên liệu thuận lợi.*

***Câu 5:*** *Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *Giành ưu thế về khoa học và công nghệ.*

***B.*** *Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.*

***C.*** *Đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.*

***D.*** *Triệt tiêu mọi lợi nhuận kinh doanh.*

***Câu 6:*** *Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *giành thị trường có lợi để bán hàng.* ***B.*** *tăng cường độc chiếm thị trường.*

***C.*** *Làm cho môi trường bị suy thoái.* ***D.*** *Tiếp cận bán hàng trực tuyến.*

***Câu 7:*** *Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *đầu cơ tích trữ để nâng giá cao.* ***B.*** *nền tảng của sản xuất hàng hoá.*

***C.*** *tìm kiếm cơ hội đầu tư thuận lợi* ***D.*** *đa dạng hóa các quan hệ kinh tế*

***Câu 8:*** *Trong sản xuất**và lưu thông hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *tìm kiếm các hợp đồng có lợi.* ***B.*** *triệt tiêu lợi nhuận đầu tư.*

***C.*** *kiểm soát tăng trưởng kinh tế.* ***D.*** *hạ giá thành sản phẩm.*

***Câu 9:*** *Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm*

***A.*** *thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.* ***B.*** *kích thích sức sản xuất.*

***C.*** *đầu cơ tích trữ gây rối loạn thị trường.* ***D.*** *khai thác tối đa mọi nguồn lực.*

***Câu 10:*** *Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?*

***A.*** *Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.* ***B.*** *Kiểm soát tăng trưởng kinh tế.*

***C.*** *Thu lợi nhuận cho người kinh doanh.* ***D.*** *Hạn chế sử dụng**nhiên liệu.*

***Câu 11:*** *Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy*

***A.*** *lao động.* ***B.*** *thị trường.* ***C.*** *lợi nhuận.* ***D.*** *nhiên liệu.*

***Câu 12:*** *Người sản xuất, kinh doanh giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến*

***A.*** *lạm phát.* ***B.*** *thất nghiệp.* ***C.*** *cạnh tranh.* ***D.*** *khủng hoảng.*

***Câu 13:*** *Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về*

***A.*** *điều kiện sản xuất.* ***B.*** *giá trị thặng dư.*

***C.*** *nguồn gốc nhân thân.* ***D.*** *quan hệ tài sản.*

***Câu 14:*** *Trong nền kinh tế thị trường, một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là do có sự khác nhau về*

***A.*** *quan hệ gia đình.* ***B.*** *chính sách đối ngoại.*

***C.*** *chất lượng sản phẩm.* ***D.*** *chính sách hậu kiểm.*

***Câu 15:*** *Người sản xuất, kinh doanh cố giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến*

***A.*** *sản xuất.* ***B.*** *tăng vốn.* ***C.*** *đầu tư.* ***D.*** *cạnh tranh.*

***Câu 16:*** *Trong sản xuất và lưu thông hàng hoá cạnh tranh dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?*

***A.*** *Cạnh tranh văn hoá.* ***B.*** *Cạnh tranh kinh tế.*

***C.*** *Cạnh tranh chính trị.* ***D.*** *Cạnh tranh sản xuất.*

***Câu 17:*** *Câu tục ngữ “Thương trường như chiến trường” phản ánh quy luật kinh tế nào dưới đây?*

***A.*** *Quy luật cung cầu* ***B.*** *Quy luật giá trị*

***C.*** *Quy luật lưu thông tiền tệ* ***D.*** *Quy luật cạnh tranh*

***Câu 64:*** *Trong đợt dịch tả lợn châu Phi vừa xảy ra tại địa phương Q, các đàn lợn nhiễm bệnh đã được tiêu hủy. Tuy nhiên vì mục tiêu lợi nhuận, H và D đã cấu kết với nhau để mua lợn bệnh về làm xúc xích rồi bán với giá rẻ ra thị trường. Hành vi của H và D là biểu hiện nào của cạnh tranh không lành mạnh.*

***A.*** *Sử dụng thủ đoạn phi pháp.*

***B.*** *Giành giật khách hàng*

***C.*** *Đầu cơ tích trữ .*

***D.*** *Gian lận thuế.*

***BÀI 2: CUNG - CẦU TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG***

***Câu 1:*** *Trường hợp nào sau đây được gọi là cung?*

***A.*** *Công ty A xây dựng nhà máy sản xuất hàng hóa.*

***B.*** *Anh A khảo sát nhu cầu thị trường để sản xuất hàng hóa.*

***C.*** *Công ty A ngày mai sẽ sản xuất thêm 1 triệu sản phẩm.*

***D.*** *Công ty B thảo kế hoạch sản xuất 1 triệu sản phẩm.*

***Câu 2:*** *Biểu hiện nào dưới đây* ***không*** *phải là cung?*

***A.*** *Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang*

***B.*** *Đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu*

***C.*** *Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường*

***D.*** *Rau sạch được các hộ gia đình trồng để ăn, không bán*

***Câu 3:*** *Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?*

***A.*** *Chi phí sản xuất.* ***B.*** *Giá cả.*

***C.*** *Năng suất lao động.* ***D.*** *Nguồn lực.*

***Câu 4:*** *Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là*

***A.*** *cầu.* ***B.*** *tổng cầu.* ***C.*** *tổng cung.* ***D.*** *cung.*

***Câu 5:*** *Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, cầu là khối lượng hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng cần mua trong một thời kì xác định tương ứng với giá cả và*

***A.*** *khả năng xác định.* ***B.*** *sản xuất xác định.*

***C.*** *nhu cầu xác định.* ***D.*** *thu nhập xác định.*

***Câu 6:*** *Số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường tương ứng với mức giá cả được xác định trong một khoảng thời gian nhất định được gọi là*

***A.*** *cung.* ***B.*** *cầu.* ***C.*** *lạm phát.* ***D.*** *thất nghiệp.*

***Câu 7:*** *Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là*

***A.*** *giá cả của hàng hóa đó.* ***B.*** *nguồn gốc của hàng hóa.*

***C.*** *chất lượng của hàng hóa.* ***D.*** *vị thế của hàng hóa đó.*

***Câu 8:*** *Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây* ***không*** *ảnh hưởng tới cung hàng hóa?*

***A.*** *Giá cả của hàng hóa đó.* ***B.*** *Thu nhập của người tiêu dùng.*

***C.*** *Nguồn gốc xuất thân doanh nghiệp.* ***D.*** *Giá cả của các hàng hóa cùng loại.*

***Câu 9:*** *Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây* ***không*** *ảnh hưởng tới cung hàng hóa?*

***A.*** *Kỳ vọng của người sản xuất.* ***B.*** *Tâm lý của người tiêu dùng.*

***C.*** *Tâm trạng của người mua hàng.* ***D.*** *Thị hiếu của người tiêu dùng.*

***Câu 10:*** *Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hóa hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa*

***A.*** *giảm xuống.* ***B.*** *tăng lên.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *không đổi.*

***Câu 11:*** *Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cung là*

***A.*** *giá cả của hàng hóa đó.* ***B.*** *nguồn gốc của hàng hóa.*

***C.*** *chất lượng của hàng hóa.* ***D.*** *vị thế của hàng hóa đó.*

***Câu 12:*** *Trong nền kinh tế thị trường, nếu giá cả các yếu tố đầu vào của sản xuất như tiền công, giá nguyên vật liệu, tiền thuê đất,... giảm giá thì sẽ tác động như thế nào đến cung hàng hóa?*

***A.*** *Cung giảm xuống.* ***B.*** *Cung tăng lên.*

***C.*** *Cung không đổi.* ***D.*** *Cung bằng cầu.*

***Câu 13:*** *Mùa hè đến, lượng tiêu thụ điện tăng mạnh nên hay bị cúp điện. Do đó, nhu cầu mua bóng đèn tích điện của người dân tăng lên, dẫn đến nhà sản xuất mở rộng lượng cung đèn tích điện trên thị trường. Xét về quan hệ cung cầu thì nhà sản xuất đã vận dụng nội dung nào dưới đây?*

***A.*** *Giá cả thị trường ảnh hưởng đến cung - cầu.*

***B.*** *Cung - cầu ảnh hưởng tới giá cả thị trường.*

***C.*** *Cung - cầu triệt tiêu lẫn nhau.*

***D.*** *Cung - cầu tác động lẫn nhau.*

***BÀI 3: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG***

***Câu 1:*** *Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm*

***A.*** *lao động.* ***B.*** *cạnh tranh.* ***C.*** *thất nghiệp.* ***D.*** *cung cầu.*

***Câu 2:*** *Trong hoạt động sản xuất, lao động có vai trò như là một yếu tố*

***A.*** *đầu vào.* ***B.*** *đầu ra.* ***C.*** *thứ yếu.* ***D.*** *độc lập.*

***Câu 3:*** *Là sự thỏa thuận giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm*

***A.*** *thị trường lao động.* ***B.*** *thị trường tài chính.*

***C.*** *thị trường tiền tệ.* ***D.*** *thị trường công nghệ*

***Câu 4:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động thỏa thuận nội dung nào dưới đây?*

***A.*** *Tiền công, tiền lương.* ***B.*** *Điều kiện đi nước ngoài.*

***C.*** *Điều kiện xuất khẩu lao động.* ***D.*** *Tiền môi giới lao động.*

***Câu 5:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?*

***A.*** *Bằng văn bản.* ***B.*** *Bằng tiền đặt cọc.*

***C.*** *Bằng tài sản cá nhân.* ***D.*** *Bằng quyền lực.*

***Câu 6:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?*

***A.*** *Bằng miệng.* ***B.*** *Bằng tiền.* ***C.*** *Bằng tài sản.* ***D.*** *Bằng quyền lực.*

***Câu 7:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?*

***A.*** *Tự nguyện.* ***B.*** *Cưỡng chế.* ***C.*** *Cưỡng bức.* ***D.*** *Tự giác.*

***Câu 8:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?*

***A.*** *Bình đẳng.* ***B.*** *Quyền uy.* ***C.*** *Phục tùng.* ***D.*** *Cưỡng chế.*

***Câu 9:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?*

***A.*** *Trực tiếp.* ***B.*** *Gián tiếp.* ***C.*** *Ủy quyền.* ***D.*** *Đại diện.*

***Câu 10:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động còn có thể gọi là*

***A.*** *cung về sức lao động.* ***B.*** *cầu về sức lao động.*

***C.*** *giá cả sức lao động.* ***D.*** *tiền tệ sức lao động.*

***Câu 11:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, người mua sức lao động còn có thể gọi là*

***A.*** *cung về sức lao động.* ***B.*** *cầu về sức lao động.*

***C.*** *giá cả sức lao động.* ***D.*** *tiền tệ sức lao động.*

***Câu 12:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, cung về sức lao động gắn liền với chủ thể nào dưới đây ?*

***A.*** *Người bán sức lao động.* ***B.*** *Người mua sức lao động.*

***C.*** *Người môi giới lao động.* ***D.*** *Người phân phối lao động.*

***Câu 13:*** *Khi tham gia vào thị trường lao động, cầu về sức lao động gắn liền với chủ thể nào dưới đây ?*

***A.*** *Người bán sức lao động.* ***B.*** *Người mua sức lao động.*

***C.*** *Người môi giới lao động.* ***D.*** *Người phân phối lao động.*

***Câu 14:*** *Một trong những yếu tố cấu thành thị trường lao động là*

***A.*** *người bán sức lao động.* ***B.*** *nhà quản lý lao động.*

***C.*** *Tổ chức công đoàn.* ***D.*** *Bộ trưởng bộ lao động.*

***Câu 15:*** *Một trong những yếu tố cấu thành thị trường lao động là*

***A.*** *người mua sức lao động.* ***B.*** *nhà đầu tư chứng khoán.*

***C.*** *nhân viên ngân hàng.* ***D.*** *người giới thiệu việc làm.*

***Câu 16:*** *Một trong những yếu tố cấu thành thị trường lao động là*

***A.*** *giá cả sức lao động.* ***B.*** *tỷ giá hối đoái tiền tệ.*

***C.*** *thị trường tiền tệ.* ***D.*** *thị trường chứng khoán.*

***Câu 17:*** *Trong mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động, khi khả năng cung ứng lao động lớn hơn khả năng tạo việc làm sẽ dẫn đến hiện tượng nào trong xã hội gia tăng?*

***A.*** *Lạm phát.* ***B.*** *Thất nghiệp.* ***C.*** *Cạnh tranh.* ***D.*** *Khủng hoảng.*

***Câu 18:*** *Trong mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động thi khi khả năng tạo việc làm lớn hơn khả năng cung ứng lao động sẽ dẫn đến hiện tượng nào trong xã hội gia tăng?*

***A.*** *Thất nghiệp.* ***B.*** *Thiếu lao động.* ***C.*** *Thiếu việc làm.* ***D.*** *Lạm phát.*

***Câu 19:*** *Khi thị trường việc làm ngày càng tăng sẽ làm cho thị trường lao động có xu hướng*

***A.*** *tăng.* ***B.*** *giảm.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D****. cân bằng.*

***Câu 20:*** *Khi thị trường lao động ngày càng phong phú và đa dạng sẽ thúc đẩy thị trường việc làm có xu hướng*

***A.*** *tăng.* ***B.*** *giảm.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *cân bằng.*

***Câu 21:*** *Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần gia tăng việc làm, giảm*

***A.*** *lạm phát.* ***B.*** *thất nghiệp.* ***C.*** *đầu cơ.* ***D.*** *khủng hoảng.*

***Câu 22:*** *Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần giảm thất nghiệp và gia tăng nhiều*

***A.*** *việc làm.* ***B.*** *thất nghiệp.* ***C.*** *lạm phát.* ***D.*** *khủng hoảng.*

***Câu 23:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng*

***A.*** *giảm.* ***B.*** *tăng.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *không đổi.*

***Câu 24:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực công nghiệp có xu hướng*

***A.*** *giảm.* ***B.*** *tăng.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *không đổi.*

***Câu 25:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực dịch vụ có xu hướng*

***A.*** *giảm.* ***B.*** *tăng.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *không đổi.*

***Câu 26:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp có nhiều thay đổi, trong đó lao động có đặc trưng nào dưới đây chiếm ưu thế trong tuyển dụng?*

***A.*** *Lao động được đào tạo.* ***B.*** *Lao động không qua đào tạo.*

***C.*** *Lao động giản đơn.* ***D.*** *lao động có trình độ thấp.*

***Câu 27:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, tốc độ tăng lao động trong khu vực dịch vụ có xu hướng như thế nào đối với tốc độ tăng lao động trong các khu vực sản xuất vật chất?*

***A.*** *Tăng nhanh hơn.* ***B.*** *Tăng chậm hơn.* ***C.*** *Giảm sâu hơn.* ***D.*** *Luôn cân bằng.*

***Câu 28:*** *Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, các doanh nghiệp có xu hướng tuyển dụng lao động*

***A.*** *chất lượng cao.* ***B.*** *chất lượng thấp.* ***C.*** *không đào tạo.* ***D.*** *không trình độ.*

***Câu 11:*** *Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là người lao động*

***A.*** *Người làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận.*

***B.*** *Người nông dân làm việc trồng trọt trong trang trại của mình.*

***C.*** *Người làm thuê theo từng vụ việc hằng ngày và được trả tiền ngay theo công việc.*

***D.*** *Anh em trong gia đình giúp nhau thu hoạch mùa.*

***Câu 12:*** *Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào dưới đây là người sử dụng lao động theo đúng pháp luật?*

***A.*** *Bất kì cá nhân nào có sử dụng người lao động làm việc cho mình.*

***B.*** *Doanh nghiệp, cá nhân có sử dụng người lao động theo thoả thuận.*

***C.*** *Bất kì người sản xuất kinh doanh nào có người lao động làm việc.*

***D.*** *Bất kì hộ gia đình nào có nhu cầu tuyển dụng lao động.*

***Câu 13:*** *Theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động* ***không*** *bao gồm nội dung nào dưới đây? Vì sao?*

***A.*** *Mức lương của người lao động.* ***B.*** *Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.*

***C.*** *Sở thích của người lao động.* ***D.*** *Bảo hiểm xã hội và thất nghiệp.*

***Câu 14:*** *Doanh nghiệp A được cấp giấy phép khai thác cát, sỏi phục vụ cho các công trình xây dựng tại địa phương X. Ngoài ra doanh nghiệp còn được giao nhiệm vụ thi công các công trình trọng điểm tại địa phương. Để thực hiện nhiệm vụ này, doanh nghiệp A đã tuyển dụng và sắp xếp việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương có thu nhập ổn định. Trên thị trường lao động, thì doanh nghiệp A đóng vai trò là chủ thể nào dưới đây?*

***A.*** *Người sử dụng lao động.* ***B.*** *Người lao động.*

***C.*** *Nhà kinh doanh.* ***D.*** *Nhà doanh nghiệp*

***BÀI 4: VIỆC LÀM***

***Câu 1:*** *Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm*

***A.*** *thất nghiệp.* ***B.*** *lao động.* ***C.*** *việc làm.* ***D.*** *sức lao động.*

***Câu 2:*** *Việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật*

***A.*** *bắt buộc.* ***B.*** *cấm.* ***C.*** *không cấm.* ***D.*** *quy định.*

***Câu 3:*** *Trong đời sống xã hội, mỗi cá nhân có thể tham gia vào nhiều việc làm*

***A.*** *khác nhau.* ***B.*** *bị cấm.* ***C.*** *bắt buộc.* ***D.*** *miễn phí.*

***Câu 4:*** *Trong đời sống xã hội, việc người lao động dành toàn bộ thời gian vào làm một công việc mà pháp luật không cấm và mang lại thu nhập cho bản thân thì hoạt động đó được gọi là*

***A.*** *việc làm phi lợi nhuận.* ***B.*** *có việc làm chính thức.*

***C.*** *việc làm bán thời gian.* ***D.*** *việc làm không ổn định.*

***Câu 5:*** *Trong đời sống xã hội, việc người lao động dành những thời gian rảnh để vào làm một công việc mà pháp luật không cấm và mang lại thu nhập cho bản thân thì hoạt động đó được gọi là*

***A.*** *việc làm phi lợi nhuận.* ***B.*** *có việc làm chính thức.*

***C.*** *việc làm bán thời gian.* ***D.*** *việc làm không ổn định.*

***Câu 6:*** *Sự thoả thuận, xác lập hợp đồng làm việc giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc được gọi là*

***A.*** *thị trường tài chính.* ***B.*** *thị trường kinh doanh.*

***C.*** *thị trường việc làm.* ***D.*** *thị trường thất nghiệp.*

***Câu 7:*** *Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận những nội dung về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc với*

***A.*** *người lao động.* ***B.*** *người sử dụng lao động.*

***C.*** *các tổ chức đoàn thể.* ***D.*** *đại diện công đoàn.*

***Câu 8:*** *Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động về nội dung nào dưới đây?*

***A.*** *tiền lương hưu.* ***B.*** *trợ cấp thất nghiệp.*

***C.*** *tiền công.* ***D.*** *trợ cấp thai sản.*

***Câu 9:*** *Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động* ***không*** *được thỏa thuận với người sử dụng lao động về nội dung nào dưới đây?*

***A.*** *Tiền công.* ***B.*** *Việc làm.* ***C.*** *Lương hưu.* ***D.*** *Tiền thưởng.*

***Câu 10:*** *Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?*

***A.*** *Tăng thu nhập cá nhân.* ***B.*** *Tìm kiếm việc làm cho mình.*

***C.*** *Tuyển được nhiều lao động mới.* ***D.*** *Hưởng phí trung gian môi giới.*

***Câu 11:*** *Đối với người sử dụng lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm sẽ góp phần giúp cho họ có thể*

***A.*** *tuyển được nhiều lao động mới.* ***B.*** *tăng thu nhập cho bản thân.*

***C.*** *tăng lượng hàng hóa xuất khẩu.* ***D.*** *gia tăng việc khấu hao hàng hóa.*

***Câu 12:*** *Nhà nước không ngừng mở rộng và phát triển thị trường việc làm ngày càng đa dạng và thực chất nhằm*

***A.*** *hạn chế tình trạng thất nghiệp.* ***B.*** *đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.*

***C.*** *tăng thu ngân sách nhà nước* ***D.*** *kiềm chế tỷ lệ lạm phát cao.*

***Câu 13:*** *Một trong những mục tiêu cơ bản mà nhà nước ta cần hướng tới khi phát triển thị trường việc làm là nhằm góp phần*

***A.*** *mở rộng thị trường lao động.* ***B.*** *bằng biện pháp cưỡng chế.*

***C.*** *đề xuất mức lương khởi điểm.* ***D.*** *lao động và công vụ*

***Câu 14:*** *Một trong những nhiệm vụ của việc xây dựng và phát triển thị trường việc làm ở nước ta là nhằm*

***A.*** *giảm tỷ lệ thất nghiệp.* ***B.*** *chia đều của cải xã hội.*

***C.*** *san bằng thu nhập cá nhân.* ***D.*** *chia đều lợi nhuận thường niên.*

***Câu 15:*** *Việc đẩy mạnh xuất khẩu lao động là góp phần trực tiếp vào việc phát triển thị trường nào dưới đây?*

***A.*** *Thị trường xuất khẩu hàng hóa.* ***B.*** *Thị trường tư liệu sản xuất.*

***C.*** *Thị trường việc làm.* ***D.*** *Thị trường cạnh tranh.*

***Câu 16:*** *Việc mở rộng quy mô và chất lượng các trường dạy nghề là sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo ra nguồn lao động dồi dào để phát triển*

***A.*** *thị trường**việc làm.* ***B.*** *xuất khẩu hàng hóa.*

***C.*** *tăng thu ngân sách.* ***D.*** *du lịch giá rẻ.*

***Câu 17:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *phát triển sản xuất và dịch vụ.* ***B.*** *xóa bỏ định kiến về giới.*

***C.*** *chia đều lợi nhuận khu vực.* ***D.*** *hưởng chế độ phụ cấp khu vực.*

***Câu 18:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *xuất khẩu lao động.* ***B.*** *miễn các loại thuế.*

***C.*** *bảo trợ tài sản.* ***D.*** *chia đều nguồn thu nhập.*

***Câu 19:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *khuyến khích làm giàu hợp pháp.* ***B.*** *bồi dưỡng để phát triển tài năng.*

***C.*** *có mức sống đầy đủ về vật chất.* ***D.*** *chủ động xử lí công tác truyền thông.*

***Câu 20:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *vay vốn ưu đãi để sản xuất.* ***B.*** *chăm sóc sức khỏe ban đầu.*

***C.*** *chăm sóc sức khỏe khi ốm.* ***D.*** *chiếm hữu tài nguyên.*

***Câu 21:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *phát triển kinh tế du lịch cộng đồng.* ***B.*** *khuyến khích để phát triển tài năng*

***C.*** *sử dụng nguồn quỹ bảo trợ xã hội.* ***D.*** *tận dụng tối đa mọi nguồn nhân lực.*

***Câu 22:*** *Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được*

***A.*** *phát triển kinh tế gia đình.* ***B.*** *thỏa thuận lao động tập thể.*

***C.*** *san bằng thu nhập cá nhân.* ***D.*** *chia đều của cải xã hội.*

***Câu 23:*** *Học sinh tham gia ngày hội tư vấn hướng nghiệp là góp phần nâng cao nhận thức về vấn đề nào dưới đây?*

***A.*** *Việc làm.* ***B.*** *Dân số.* ***C.*** *Thu nhập.* ***D.*** *Văn hóa.*

***Câu 24:*** *Để phát triển thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp*

***A.*** *bảo vệ người lao động.* ***B.*** *tạo ra nhiều sản phẩm.*

***C.*** *tăng thu nhập cho người lao động.* ***D.*** *tạo ra nhiều việc làm mới.*

***Câu 25:*** *Biện pháp nào dưới đây được nhà nước ta vận dụng để phát triển thị trường việc làm cho người lao động trong giai đoạn này ?*

***A.*** *Đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên*

***B.*** *Có chính sách sản xuất kinh doạnh tự do tuyệt đối*

***C.*** *Không ngừng tăng thuế thu nhập cá nhân*

***D.*** *Kéo dài tuổi nghỉ hưu của người lao động*

***Câu 17:*** *Hoạt động nào dưới đây được coi là việc làm?*

***A.*** *Mọi hoạt động mang lại thu nhập cho con người.*

***B.*** *Mọi hoạt động tạo ra của cải vật chất cho cá nhân.*

***C.*** *Hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp*

***D.*** *Mọi hoạt động của người từ đủ 18 tuổi trở lên.*

***Câu 18:*** *Việc làm là hoạt động tạo ra thu nhập mà không bị*

***A.*** *tịch thu.* ***B.*** *pháp luật cấm.* ***C.*** *bố mẹ cấm.* ***D.*** *Kê biên.*

***BÀI 5: THẤT NGHIỆP***

***Câu 1:*** *Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm*

***A.*** *thất nghiệp.* ***B.*** *lạm phát.* ***C.*** *thu nhập.* ***D.*** *khủng hoảng.*

***Câu 2:*** *Thất nghiệp là tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được*

***A.*** *vị trí.* ***B.*** *việc làm.* ***C.*** *bạn đời.* ***D.*** *chỗ ở.*

***Câu 3:*** *Khi người lao động trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức lương thịnh hành khi đó người lao động đó đang*

***A.*** *trưởng thành.* ***B.*** *phát triển.* ***C.*** *thất nghiệp.* ***D.*** *tự tin.*

***Câu 4:*** *Trong nền kinh tế, việc phân chia thất nghiệp thành thất nghiệp tự nguyện, thất nghiệp không tự nguyện là căn cứ vào*

***A.*** *tính chất của thất nghiệp.* ***B.*** *nguồn gốc thất nghiệp.*

***C.*** *chu kỳ thất nghiệp.* ***D.*** *cơ cấu thất nghiệp.*

***Câu 5:*** *Trong nền kinh tế, căn cứ vào tính chất của thất nghiệp thì thất nghiệp được chia thành thất nghiệp tự nguyện và thất nghiệp*

***A.*** *tự giác.* ***B.*** *quyền lực.* ***C.*** *không tự nguyện.* ***D.*** *luôn bắt buộc.*

***Câu 6:*** *Việc phân chia các loại hình thất nghiệp thành thất nghiệp tạm thời, thất nghiệp cơ cấu, thất nghiệp chu kì là căn cứ vào*

***A.*** *tính chất của thất nghiệp.* ***B.*** *nguồn gốc thất nghiệp.*

***C.*** *chu kỳ thất nghiệp.* ***D****. nguyên nhân của thất nghiệp.*

***Câu 7:*** *Trong nền kinh tế, thất nghiệp tự nhiên là hình thức thất nghiệp trong đó bao gồm thất nghiệp tạm thời và thất nghiệp*

***A.*** *không tạm thời* ***B.*** *cơ cấu.* ***C.*** *truyền thống.* ***D.*** *hiện đại.*

***Câu 8:*** *Loại hình thất nghiệp được phát sinh do sự dịch chuyển không ngừng của người lao động giữa các vùng, các loại công việc hoặc giữa các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống được gọi là*

***A.*** *thất nghiệp cơ cấu.* ***B.*** *thất nghiệp tạm thời.*

***C.*** *thất nghiệp chu kỳ.* ***D.*** *thất nghiệp tự nguyện.*

***Câu 9:*** *Loại hình thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải là hình thức*

***A.*** *thất nghiệm cơ cấu.* ***B.*** *thất nghiệm tạm thời.*

***C.*** *thất nghiệp tự nguyện.* ***D.*** *thất nghiệm chu kỳ.*

***Câu 10:*** *Loại hình thất nghiệp gắn với từng giai đoạn trong chu kỳ kinh tế được gọi là*

***A.*** *thất nghiệp tự nguyện.* ***B.*** *thất nghiệp cơ cấu.*

***C.*** *thất nghiệp tự nhiên.* ***D.*** *thất nghiệp chu kỳ.*

***Câu 11:*** *Với loại hình thất nghiệp chu kỳ, khi nền kinh tế rơi vào suy thoái thì tỷ lệ thất nghiệp thường có xu hướng*

***A.*** *cao.* ***B.*** *thấp.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *cân bằng.*

***Câu 12:*** *Với loại hình thất nghiệp chu kỳ, kho nền kinh tế phát triển, các ngành sản xuất không ngừng mở rộng thì tỷ lệ thất nghiệp thường có xu hướng*

***A.*** *cao.* ***B.*** *thấp.* ***C.*** *giữ nguyên.* ***D.*** *cân bằng.*

***Câu 13:*** *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?*

***A.*** *Do cơ sở kinh doanh đóng cửa.* ***B.*** *Mất cân đối cung cầu lao động.*

***C.*** *Bị kỷ luật do vi phạm hợp đồng.* ***D.*** *Nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.*

***Câu 14:*** *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?*

***A.*** *Cơ chế tinh giảm lao động.* ***B.*** *Thiếu kỹ năng làm việc.*

***C.*** *Đơn hàng công ty sụt giảm.* ***D.*** *Do tái cấu trúc hoạt động.*

***Câu 15:*** *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?*

***A.*** *Do không hài lòng với công việc được giao.*

***B.*** *Thuộc đối tượng tinh giảm biên chế của công ty.*

***C.*** *Công ty bị phá sản phải ngừng hoạt động.*

***D.*** *Nền kinh tế bị lạm phát và rơi vào khủng hoảng.*

***Câu 16:*** *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân khách quan khiến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?*

***A.*** *Cơ chế tinh giảm lao động.* ***B.*** *Thiếu kỹ năng làm việc.*

***C.*** *Không hài lòng với công việc.* ***D.*** *Do vi phạm hợp đồng lao động.*

***Câu 17:*** *Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân khách quan khiến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?*

***A.*** *Do khả năng ngoại ngữ kém.* ***B.*** *Do thiếu kỹ năng làm việc.*

***C.*** *Do không đáp ứng yêu cầu.* ***D.*** *Do công ty thu hẹp sản xuất.*

***Câu 18:*** *Nội dung nào dưới đây không phản ánh nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp của người lao động?*

***A.*** *Do thiếu kỹ năng làm việc.* ***B.*** *Do được bổ nhiệm vị trí mới.*

***C.*** *Do tinh giảm biên chế lao động.* ***D.*** *Do không hài lòng với mức lương.*

***Câu 19:*** *Đối với người lao động, khi bị thất nghiệp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến yếu tố nào dưới đây?*

***A.*** *Thu nhập.* ***B.*** *Địa vị.* ***C.*** *Thăng tiến.* ***D.*** *Tuổi thọ.*

***Câu 20:*** *Đối với người lao động, khi bị thất nghiệp sẽ làm cho đời sống của người lao động*

***A.*** *có khả năng cải thiện.* ***B.*** *gặp nhiều khó khăn.*

***C.*** *được cải thiện đáng kể.* ***D.*** *ngày càng sung túc.*

***Câu 20:*** *Sau khi tốt nghiệp Đại học, anh D làm hồ sơ dự tuyển vào một công ty. Anh không được nhận vào làm việc do không đáp ứng được nhiều yêu cầu của công ty. Còn chị H sau khi ra trường đã nộp hồ sơ năng lực để dự tuyển vào công ty X và được nhận vào thử việc 3 tháng. Sau 3 tháng do hạn chế về năng lực chị H không được công ty ký hợp đồng chính thức nên đã chủ động đi tìm công việc mới. Nguyên nhân dẫn đến việc anh D và chị H thất nghiệp là do yếu tố nào dưới đây?*

***A.*** *Do không hài lòng với công việc.* ***B.*** *Do sự vận động của nền kinh tế.*

***C.*** *Do vi phạm kỷ luật lao động.* ***D.*** *Do năng lực còn hạn chế.*

***BÀI 6: LẠM PHÁT***

***Câu 1:*** *Trong nền kinh tế, khi mức giá chung các hàng hoá, dịch vụ của nền kinh tế tăng một cách liên tục trong một thời gian nhất định được gọi là*

***A.*** *lạm phát.* ***B.*** *tiền tệ.* ***C.*** *cung cầu.* ***D.*** *thị trường.*

***Câu 2:*** *Trong nền kinh tế, dấu hiệu cơ bản để nhận biết nền kinh tế đó đang ở trong thời kỳ lạm phát đó là sự*

***A.*** *tăng giá hàng hóa, dịch vụ.* ***B.*** *giảm giá hành hóa, dịch vụ.*

***C.*** *gia tăng nguồn cung hàng hóa.* ***D.*** *suy giảm nguồn cung hàng hóa.*

***Câu 3:*** *Khi mức độ tăng giá của hàng hóa và dịch vụ ở một con số điều đó phản ánh mức độ lạm phát của nền kinh tế đó ở mức độ*

***A.*** *lạm phát vừa phải.* ***B.*** *lạm phát phi mã.*

***C.*** *siêu lạm phát.* ***D.*** *không đáng kể.*

***Câu 4:*** *Trong nền kinh tế, khi lạm phát ở mức độ vừa phải thì giá cả hàng hóa, dịch vụ thường tăng ở mức độ*

***A.*** *một con số.* ***B.*** *hai con số trở lên.*

***C.*** *không đáng kể.* ***D.*** *không xác định*

***Câu 5:*** *Trong nền kinh tế, khi mức độ tăng của giá cả ở một con số hằng năm từ 0% đến dưới 10% khi đó nền kinh tế có mức độ*

***A.*** *lạm phát vừa phải.* ***B.*** *lạm phát phi mã.*

***C.*** *siêu lạm phát.* ***D.*** *lạm phát tuyệt đối.*

***Câu 6:*** *Trong nền kinh tế, khi mức độ tăng của giá cả ở hai con số trở lên hằng năm, gây bất ổn nghiêm trọng trong nền kinh tế khi đó lạm phát của nền kinh tế ở mức độ*

***A.*** *lạm phát vừa phải.* ***B.*** *lạm phát phi mã.*

***C.*** *siêu lạm phát.* ***D.*** *lạm phát tượng trưng.*

***Câu 7:*** *Trong nền kinh tế, khi lạm phát ở mức độ phi mã nó thể hiện ở mức độ tăng của giá cả hàng hóa, dịch vụ từ*

***A.*** *hai con số trở lên.* ***B.*** *một con số trở lên.*

***C.*** *không đến có.* ***D.*** *mọi ngành hàng.*

***Câu 8:*** *Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ gây ra hiện tượng như thế nào đối với nền kinh tế đó?*

***A.*** *bất ổn nghiêm trọng.* ***B.*** *hiệu ứng tích cực.*

***C.*** *sụp đổ hoàn toàn.* ***D.*** *cung tăng liên tục.*

***Câu 9:*** *Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ làm cho giá trị đồng tiền của nước đó như thế nào?*

***A.*** *Tăng giá trị phi mã.* ***B.*** *Mất giá nhanh chóng.*

***C.*** *Không thay đổi giá trị.* ***D.*** *Ngày càng tăng giá trị.*

***Câu 10:*** *Trong nền kinh tế thị trường khi xuất hiện tình trạng lạm phát phi mã sẽ làm cho lãi suất thực tế của đồng tiền nước đó có xu hướng*

***A.*** *giảm.* ***B.*** *tăng.* ***C.*** *không đổi.* ***D.*** *giữ nguyên.*

***Câu 11:*** *Nội dung nào dưới đây* ***không*** *phải là nguyên nhân dẫn đến lạm phát?*

***A.*** *Giá cả hàng hóa tăng lên.* ***B.*** *Chi phí sản xuất tăng lên.*

***C.*** *Cầu có xu hướng tăng lên.* ***D.*** *Thu nhập người dân tăng.*

***Câu 12:*** *Để kiềm chế lạm phát, căn cứ vào tờ trình của Chính phủ, Quốc hội đã quyết định giảm mức thuế BVMT 1.700 đồng/lít so với mức trần từ ngày 1/1/2023 sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ dầu mazut, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng là 1.870 đồng/lít. Đối với mỡ nhờn: Với việc giảm mức thuế BVMT 1.700 đồng/kg so với mức trần từ ngày 1/1/2023 sẽ góp phần làm giảm giá bán lẻ mỡ nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng là 1.870 đồng/kg. Trong trường hợp trên, nhà nước đã sử dụng công cụ nào để kiềm chế và kiểm soát lạm phát?*

***A.*** *Thuế.* ***B.*** *Cung cầu.* ***C.*** *Pháp luật.* ***D.*** *Giá cả.*

***BÀI 7: Ý TƯỞNG, CƠ HỘI KINH DOANH***

***VÀ CÁC NĂNG LỰC CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI KINH DOANH***

***PHẦN 1 : Ý TƯỞNG KINH DOANH VÀ CƠ HỘI KINH DOANH***

***Câu 1:*** *Các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh của chủ thể sản xuất kinh doanh xuất phát từ yếu tố nào dưới đây?*

***A.*** *Lợi thế nội tại và cơ hội bên ngoài.* ***B.*** *Điểm yếu nội tại và khó khăn bên ngoài.*

***C.*** *Mâu thuẫn của chủ thể sản xuất.* ***D.*** *Khó khăn của chủ thể sản xuất.*

***Câu 2:*** *Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh dưới đây, yếu tố nào* ***không*** *thuộc lợi thế nội tại của chủ thể sản xuất kinh doanh?*

***A.*** *Sự đam mê của chủ thể sản xuất kinh doanh.*

***B.*** *Sự hiểu biết của chủ thể sản xuất kinh doanh.*

***C.*** *Khả năng huy động các nguồn lực.*

***D.*** *Chính sách vĩ mô của Nhà nước.*

***Câu 3:*** *Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, yếu tố nào dưới đây* ***không*** *thuộc về cơ hội bên ngoài của các chủ thể sản xuất kinh doanh?*

***A.*** *Nhu cầu của thị trường.* ***B.*** *Sự cạnh tranh giữa các chủ thể.*

***C.*** *Khả năng huy động các nguồn lực.* ***D.*** *Vị trí triển khai hoạt động kinh doanh.*

***Câu 4:*** *Yếu tố nào dưới đây* ***không*** *phải là tiêu chí để đánh giá một cơ hội kinh doanh tốt?*

***A.*** *Hấp dẫn.* ***B.*** *Ổn định.* ***C.*** *Khả thi.* ***D.*** *Lỗi thời.*

***Câu 5:*** *Yếu tố nào dưới đây* ***không*** *phải là tiêu chí để đánh giá một ý tưởng kinh doanh tốt?*

***A.*** *Có ưu thế vượt trội.* ***B.*** *Có tính mới mẻ, độc đáo.*

***C.*** *Không có tính khả thi.* ***D.*** *Có lợi thế cạnh tranh.*

***Câu 6:*** *Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là*

***A.*** *ý tưởng kinh doanh.* ***B.*** *ý tưởng nghệ thuật.*

***C.*** *ý tưởng hội họa.* ***D.*** *ý tưởng kiến trúc.*

***Câu 7:*** *Ý tưởng kinh doanh là những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong*

***A.*** *học tập.* ***B.*** *nghệ thuật.* ***C.*** *kinh doanh.* ***D.*** *công tác.*

***Câu 8:*** *Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có*

***A.*** *tính phi lợi nhuận.* ***B.*** *tính sáng tạo.* ***C.*** *tính nhân đạo.* ***D.*** *tính xã hội.*

***Câu 9:*** *Một trong những đặc điểm của ý tưởng kinh doanh là ý tưởng đó phải có*

***A.*** *tính sáng tạo.* ***B.*** *tính bất khả thi.* ***C.*** *tính nhân loại.* ***D.*** *tính quốc tế.*

***Câu 10:*** *Một ý tưởng được coi là ý tưởng kinh doanh khi ý tưởng đó có thể mang lại*

***A.*** *địa vị.* ***B.*** *lợi nhuận.* ***C.*** *quyền lực.* ***D.*** *hợp tác.*

***Câu 11:*** *Việc hình thành ý tưởng kinh doanh sẽ có vai trò như thế nào đối với các hoạt động kinh doanh nói chung?*

***A.*** *Quyết định.* ***B.*** *Định hướng.* ***C.*** *Độc lập.* ***D.*** *Kiểm tra.*

***Câu 12:*** *Việc xây dựng ý tưởng kinh doanh rất cần thiết, giúp người kinh doanh xác định được những vấn đề cơ bản nào dưới đây khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh?*

***A.*** *Thời gian sẽ thành công.* ***B.*** *Kinh doanh mặt hàng gì.*

***C.*** *Đóng góp cho nền kinh tế.* ***D.*** *Đóng góp cho gia đình.*

***Câu 13:*** *Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh dưới đây, yếu tố nào không thuộc về cơ hội bên ngoài của các chủ thể sản xuất kinh doanh?*

***A.*** *Nhu cầu của thị trường.* ***B.*** *Sự cạnh tranh giữa các chủ thể.*

***C.*** *Khả năng huy động các nguồn lực.* ***D.*** *Chính sách vĩ mô của nhà nước.*

***PHẦN 2 : CÁC NĂNG LỰC CẦN THIẾT KHI KINH DOANH***

***Câu 1:*** *Để đánh giá năng lực kinh doanh của một người, người ta* ***không*** *dựa vào yếu tố nào dưới đây?*

***A.*** *Điểm mạnh.* ***B.*** *Điểm yếu.* ***C.*** *Cơ hội.* ***D.*** *Nhân thân.*

***Câu 2:*** *Nội dung nào dưới đây* ***không*** *phải là căn cứ để xác định năng lực kinh doanh của một cá nhân?*

***A.*** *Thách thức.* ***B.*** *Cơ hội.* ***C.*** *Điểm mạnh.* ***D.*** *Điểm tương đồng*

***Câu 3:*** *Một trong những năng lực cần thiết của người kinh doanh đó là*

***A.*** *năng lực làm việc nhóm.* ***B.*** *năng lực lãnh đạo.*

***C.*** *năng lực thuyết trình.* ***D.*** *năng lực hùng biện.*

***Câu 4:*** *Năng lực lãnh đạo của mỗi chủ thể kinh doanh được thể hiện thông qua hoạt động nào sau đây?*

***A.*** *Tích cực nâng cao trình độ.* ***B.*** *Xây dựng chiến lược sản xuất.*

***C.*** *Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.* ***D.*** *Tổ chức các phòng ban công ty.*

***Câu 5:*** *Năng lực lãnh đạo của mỗi chủ thể kinh doanh được thể hiện thông qua hoạt động nào sau đây?*

***A.*** *Nắm bắt kiến thức sản xuất.* ***B.*** *Nắm bắt cơ hội kinh doanh.*

***C.*** *Tổ chức nhân sự, hành chính.* ***D.*** *Bổ sung kiến thức chuyên ngành.*

***Câu 6:*** *Việc người sản xuất kinh doanh không ngừng hoàn thiện và tổ chức quy trình sản xuất để tối ưu hóa lợi nhuận là thể hiện năng lực kinh doanh nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực lãnh đạo.* ***B.*** *Năng lực chuyên môn.*

***C.*** *Năng lực quản lý.* ***D.*** *Năng lực học tập.*

***Câu 7:*** *Việc người sản xuất kinh doanh không ngừng thiết lập và hoàn thiện các mối quan hệ trong kinh doanh là thể hiện năng lực kinh doanh nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực hoạt động nhóm.* ***B.*** *Năng lực giao tiếp.*

***C.*** *Năng lực quản lý.* ***D.*** *Năng lực pháp lý.*

***Câu 8:*** *Người sản xuất kinh doanh thể hiện tốt năng lực quản lý thông qua hoạt động nào dưới đây?*

***A.*** *Xây dựng chiến lược kinh doanh.* ***B.*** *Thiết lập các mối quan hệ kinh doanh.*

***C.*** *Bổ sung kiến thức sản xuất, kinh doanh.* ***D.*** *Nâng cao trình độ chuyên môn sản xuất.*

***Câu 9:*** *Một trong những năng lực cần thiết của người sản xuất kinh doanh đó là năng lực*

***A.*** *chuyên môn, nghiệp vụ.* ***B.*** *gian lận và trốn thuế.*

***C.*** *chống lạm phát giá cả.* ***D.*** *chống thất nghiệp.*

***Câu 10:*** *Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng tích lũy kiến thức về lĩnh vực mình kinh doanh là thể hiện năng lực nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực học tập.* ***B.*** *Năng lực lãnh đạo.* ***C.*** *Năng lực quản lý.* ***D.*** *Năng lực đầu tư.*

***Câu 11:*** *Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng rèn luyện kỹ năng, nâng cao hiểu biết về lĩnh vực mình kinh doanh là thể hiện năng lực nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực trải nghiệm.* ***B.*** *Năng lực sống thử.*

***C.*** *Năng lực học tập.* ***D.*** *Năng lực lãnh đạo.*

***Câu 12:*** *Việc chủ thể sản xuất kinh doanh không ngừng học tập nâng cao kiến thức về lĩnh vực mình kinh doanh là góp phần hoàn thiện năng lực nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực chuyên môn.* ***B.*** *Năng lực thực hành.*

***C.*** *Năng lực giao tiếp.* ***D.*** *Năng lực sáng tạo.*

***Câu 13:*** *Việc một cá nhân áp dụng nguyên xi mô hình kinh doanh của người khác làm hoạt động kinh doanh của mình là chưa có năng lực kinh doanh nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực vận dụng.* ***B.*** *Năng lực học hỏi.*

***C.*** *Năng lực lãnh đạo.* ***D.*** *Năng lực học tập.*

***Câu 14:*** *Việc các chủ thể sản xuất nâng cao kiến thức về chuyên môn ngành đang kinh doanh là thể hiện năng lực nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực giao tiếp.* ***B.*** *Năng lực quốc tế.*

***C.*** *Năng lực quản lý.* ***D.*** *Năng lực chuyên môn.*

***Câu 15:*** *Có kiến thức, kĩ năng về ngành nghề/ lĩnh vực kinh doanh - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?*

***A.*** *Năng lực thực hiện trách nhiệm với xã hội.*

***B.*** *Năng lực chuyên môn.*

***C.*** *Năng lực định hướng chiến lược.*

***D.*** *Năng lực nắm bắt cơ hội.*

***Câu 16:*** *Biết lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức nguồn lực, phối hợp công việc, giám sát cấp dưới, chuyển giao và chia sẻ quyền lực cho cấp dưới để đội ngũ nhân lực phát huy hết hiệu quả, tính sáng tạo trong kinh doanh - đó là biểu hiện cho năng lực nào của người kinh doanh?*

***A.*** *Năng lực thiết lập quan hệ.* ***B.*** *Năng lực tổ chức, lãnh đạo.*

***C.*** *Năng lực cá nhân.* ***D.*** *Năng lực phân tích và sáng tạo.*

***Câu 17:*** *Trường hợp. Biết tin công ty đối thủ đang gây ra tai tiếng vì chất lượng sản phẩm không đảm bảo, chị M tận dụng cơ hội để mở rộng thị phần. Việc làm của chị M trong trường hợp dới đây đã thể hiện năng lực nào của chủ thể kinh doanh?*

***A.*** *Năng lực nắm bắt cơ hội.* ***B.*** *Năng lực giao tiếp, hợp tác.*

***C.*** *Năng lực tổ chức, lãnh đạo.* ***D.*** *Năng lực thiết lập quan hệ.*

***Câu 18:*** *Chị D làm vườn, chị thấy cần phải kết hợp thêm chăn nuôi. Chị suy nghĩ: cần nuôi thêm gà, vịt, ngan hay chỉ nuôi lợn. Sau khi tính toán, chị đã quyết định nuôi lợn và ngan thịt. Chị cho rằng thức ăn của lợn và ngan có thể dùng chung cho nhau. Chị nấu chín thức ăn (bao gồm rau và ngô nghiền) cho lợn và ngan ăn. Đàn ngan của chị lớn nhanh, mỗi quý chị xuất chuồng 50 con ngan với khối lượng từ 2.5 đến 3kg/con. Thu nhập từ bán ngan thịt và lợn của chị D là 5 triệu đồng một quý (3 tháng). Sau khi trừ chi phí giống, thức ăn và dịch vụ, chị thu lãi mỗi quý 1 triệu đồng. Ngoài ra chất thải của ngan và lợn được ủ kĩ và bón cho cây trong vườn, nhờ vậy mà thu nhập nghề vườn cũng tăng, đồng thời cũng bảo vệ được môi trường. Trong trường hợp này chị D đã thể hiện tốt năng lực kinh doanh nào dưới đây?*

***A.*** *Năng lực phân tích và sáng tạo.* ***B.*** *Năng lực hoạt động xã hội.*

***C.*** *Năng lực quản lý nhân viên.* ***D.*** *Năng lực tự chủ tài chính.*

***Câu 19:*** *Trên địa bàn huyện X có anh D và chị H đều vừa tốt nghiệp THPT. Nhận thấn nhu cầu sử dụng hoa cây cảnh ngày càng cao, với lợi thế khí hậu và diện tích đất sẵn có, chị H đã chủ dộng tìm tòi học hỏi và phát triển nghề trồng hoa cây cảnh. Nhờ việc tiếp thị và quảng cáo tốt, việc trồng hoa đem lại thu nhập cao và mở ra hướng phát triển bền vững. Anh D xác định không học tiếp đại học, anh học nghề sửa xe và mở cửa hàng sửa xe tại thị trấn, do thường xuyên học hỏi và bản tính cần cù chịu khó, quán sửa xe của anh ngày càng đông khách và được khách hàng ghi nhận. Trong trường hợp này anh D và chị đã thể hiện phẩm chất năng lực nào trong kinh doanh?*

***A.*** *Năng lực hoạt động xã hội.* ***B.*** *Năng lực quản lý nhân viên.*

***C.*** *Năng lực chuyên môn nghiệp vụ.* ***D.*** *Năng lực lãnh đạo nhân viên.*

***BÀI 8: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH***

***Câu 1:*** *Đối với chủ thể sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh biểu hiện tập trung nhất ở đức tính nào dưới đây?*

***A.*** *Tính thật thà.* ***B.*** *Tính trung thực.* ***C.*** *Tính quyết đoán.* ***D.*** *Tính kiên trì.*

***Câu 2:*** *Đạo đức kinh doanh là đạo đức được vận dụng vào*

***A.*** *hoạt động văn hóa – xã hội.* ***B.*** *hoạt động sản xuất – kinh doanh.*

***C.*** *hoạt động sáng tạo nghệ thuật.* ***D.*** *hoạt động tiêu dùng sản phẩm.*

***Câu 3:*** *Đối với Nhà nước và xã hội, đạo đức kinh doanh của chủ thể sản xuất kinh doanh* ***không*** *biểu hiện ở hành vi, việc làm nào dưới đây?*

***A.*** *Tuân thủ quy định của pháp luật.* ***B.*** *Nộp thuế đầy đủ và đúng hạn.*

***C.*** *Không sản xuất hàng quốc cấm.* ***D.*** *Sử dụng các thủ đoạn phi pháp.*

***Câu 4:*** *Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào góp phần hình thành nên đạo đức kinh doanh của các chủ thể?*

***A.*** *Nhanh nhẹn, quyết đoán trong mọi trường hợp.*

***B.*** *Tính trung thực và tôn trọng con người.*

***C.*** *Linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.*

***D.*** *Nắm bắt kịp thời tâm lí khách hàng.*

***Câu 5:*** *Hành vi nào dưới đây* ***không*** *vi phạm đạo đức kinh doanh?*

***A.*** *Xả thải chưa xử lí ra môi trường.* ***B.*** *Trả lương đúng hạn cho nhân viên.*

***C.*** *Quảng cáo sai sự thật về hàng hoá.* ***D.*** *Khai thác trái phép tài nguyên.*

***Câu 6:*** *Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đạo đức kinh doanh cần thiết trong hoạt động nào dưới đây của lãnh đạo doanh nghiệp?*

***A.*** *Quản lí doanh nghiệp.* ***B.*** *Bảo trợ truyền thông.*

***C.*** *Làm công tác xã hội.* ***D.*** *Bảo lãnh ngân hàng.*

***Câu 7:*** *Đạo đức kinh doanh* ***không*** *thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh phải có trách nhiệm với*

***A.*** *đối tác.* ***B.*** *khách hàng.* ***C.*** *người tiêu dùng.* ***D.*** *bạn bè.*

***Câu 8:*** *Đạo đức kinh doanh thể hiện ở nguyên tắc nào dưới đây?*

***A.*** *Tôn trọng bản thân mình.* ***B.*** *Tôn trọng con người.*

***C.*** *Tôn trọng lợi ích nhóm.* ***D.*** *Tôn trọng lợi ích của bản thân.*

***Câu 9:*** *Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó phải có*

***A.*** *chữ tín* ***B.*** *nhiều tiền.* ***C.*** *cổ phiếu.* ***D.*** *địa vị.*

***Câu 10:*** *Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính*

***A.*** *nóng nảy* ***B.*** *trung thực.* ***C.*** *cương quyết.* ***D.*** *nhân nhượng.*

***Câu 11:*** *Một trong những biểu hiện của đạo đức kinh doanh là các chủ thể đó luôn luôn rèn luyện cho mình đức tính*

***A.*** *nhân nhượng.* ***B.*** *trách nhiệm.* ***C.*** *vô tư.* ***D.*** *tư lợi*

*Câu 12: Khi nói về đạo đức kinh doanh của một chủ thể nào đó, người ta không đề cập đến phẩm chất nào dưới đây?*

***A.*** *Cần cù.* ***B.*** *Trách nhiệm.* ***C.*** *Trung thực.* ***D.*** *lừa đảo.*

*Câu 13: Khi nói về đạo đức kinh doanh của một chủ thể nào đó, người ta không đề cập đến phẩm chất nào dưới đây?*

***A. Công bằng.******B. Liêm chính.******C. Nguyên tắc.******D. Vụ lợi.***

***Câu 14: Đối với các chủ thể sản xuất kinh doanh, việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, đem*** *được lại lợi ích đồng thời cho doanh nghiệp và xã hội là đã thực hiện tốt phẩm chất đạo đức kinh doanh nào dưới đây?*

***A.*** *Trung thực* ***B.*** *Trách nhiệm* ***C.*** *Có nguyên tắc D. Gắn kết các lợi ích*

***Câu 16:*** *Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?*

***A.*** *Tìm mọi cách để triệt hạ đối thủ cạnh tranh.*

***B.*** *Đảm bảo lợi ích chính đáng cho người lao động.*

***C.*** *Sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng.*

***D.*** *Phân biệt đối xử giữa các lao động nam và nữ.*

***Câu 17: Đạo đức kinh doanh của các doanh nghiệp đối với xã hội được biểu hiện thông qua thực hiện việc làm nào dưới đây?***

***A. Tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện.***

***B. Đổi mới quản lý sản xuất để tăng hiệu quả.***

***C. Hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với đối thủ.***

***D. Giữ chữ tín, chất lượng sản phẩm với khách hàng***

***Câu 18:*** *Việc làm nào dưới đây của các chủ thể sản xuất kinh doanh là biểu hiện của đạo đức kinh doanh?*

***A.*** *Gian lận trong việc nộp thuế.* ***B.*** *Làm giả nhãn hiệu hàng hóa.*

***C.*** *Trốn đóng bảo hiểm cho người lao động.* ***D.*** *Đối xử công bằng với mọi nhân viên.*

***Câu 19:*** *Hai quầy thuốc tân dược cửa chị T và chị D cùng bán một số biệt dược không có trong danh mục được cấp phép nhưng khi kiểm tra, cán bộ chức năng là anh P chỉ xử phạt chị D, còn chị T được bỏ qua vì trước đó chị đã nhờ chị M là em gái của cán bộ P giúp đỡ. Xét về mặt đạo đức kinh doanh, hành vi của ai là vi phạm những chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh?*

***A.*** *Chị D và chị T.* ***B.*** *Chị T và anh P.*

***C.*** *Chị D, chị T và anh P.* ***D.*** *Chị D, chị T và chị M.*

***Câu 20:*** *Là quản lí của một công ty với nhiều nhân viên là người trẻ, bà K luôn tạo điều kiện cho các em có điều kiện để các em có thể học thêm các kĩ năng mới, những việc các bạn làm sai, bà luôn quan tâm chỉ bảo rõ ràng để các bạn biết lỗi và sửa. Bà K cũng luôn quan tâm, động viên đến hoàn cảnh gia đình của một số nhân viên gặp tình trạng khó khăn. Do vậy, nhân viên trong công ty luôn hết mình cống hiến và gắn bó với công ty.*

*Trong trường hợp này bà K đã thực hiện tốt biểu hiện nào dưới đây của đạo đức kinh doanh?*

***A.*** *Giải quyết tốt lao động thất nghiệp.* ***B.*** *Trung thực trong kinh doanh.*

***C.*** *Giữ chữ tín với khách hàng.* ***D.*** *Tạo điều kiện để nhân viên phát triển.*

*----------- HẾT ---------*

***BÀI 9: VĂN HÓA TIÊU DÙNG***

***Câu 1:*** *Khẳng định nào dưới đây* ***không*** *phản ánh vai trò của tiêu dùng?*

***A.*** *Tiêu dùng là đầu ra của sản xuất và kinh doanh*

***B.*** *Tiêu dùng góp phần định hướng cho hoạt động sản xuất.*

***C.*** *Tiêu dùng tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.*

***D.*** *Tiêu dùng làm giảm tích luỹ của cải của nền kinh tế.*

***Câu 2:*** *Tính kế thừa trong đặc điểm văn hoá tiêu dùng Việt Nam thể hiện ở việc văn hoá tiêu dùng Việt Nam có sự tiếp nối*

***A.*** *truyền thống của dân tộc.* ***B.*** *truyền thống quốc tế.*

***C.*** *bản sắc thời đại.* ***D.*** *tính nhân loại.*

***Câu 3:*** *Người tiêu dùng biết cân nhắc, lựa chọn hàng hoá, dịch vụ; chi tiêu có kế hoạch, phù hợp với nhu cầu bản thân là nội dung thể hiện đặc điểm nào trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam?*

***A.*** *Tính kế thừa.* ***B.*** *Tính giá trị.* ***C.*** *Tính thời đại* ***D.*** *Tính hợp lí.*

***Câu 4:*** *Văn hoá tiêu dùng Việt Nam hướng tới giá trị tốt đẹp, chân, thiện, mĩ là thể hiện đặc điểm nào dưới đây trong văn hoá tiêu dùng Việt Nam?*

***A.*** *Tính kế thừa.* ***B.*** *Tính giá trị.* ***C.*** *Tính thời đại.* ***D.*** *Tính hợp lí.*

***Câu 9:*** *Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người*

***A.*** *lao động.* ***B.*** *tiêu dùng.* ***C.*** *phân phối.* ***D.*** *sản xuất.*

***Câu 10:*** *Hoạt động nào dưới đây được coi như là đơn hàng của xã hội đối với sản xuất ?*

***A.*** *sản xuất.* ***B.*** *lao động.* ***C.*** *phân phối.* ***D.*** *tiêu dùng.*

***Câu 11:*** *Quá trình con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt là biểu hiện của hoạt động*

***A.*** *tiêu dùng.* ***B.*** *lao động.* ***C.*** *sản xuất.* ***D.*** *phân phối.*

***Câu 12:*** *Đối với các hoạt động của nền kinh tế, tiêu dùng được ví là*

***A.*** *đầu vào của sản xuất.* ***B.*** *đầu ra của sản xuất.*

***C****. cầu nối với sản xuất.* ***D****. nguồn lực của sản xuất*

***Câu 13:*** *Đối với sản xuất, tiêu dùng đóng vai trò là*

***A.*** *triệt tiêu.* ***B.*** *dung hòa.* ***C.*** *động lực.* ***D.*** *phản diện.*

***Câu 14:*** *Góp phần định hướng cho hoạt động sản xuất phát triển là một trong những vai trò của*

***A.*** *sản xuất.* ***B.*** *kinh doanh.* ***C.*** *đối ngoại.* ***D.*** *tiêu dùng.*

***Câu 15:*** *Góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú là một trong những vai trò của*

***A.*** *cung cầu.* ***B.*** *kinh doanh.* ***C.*** *tiêu dùng.* ***D.*** *phân phối..*

***Câu 16:*** *Đối với mỗi doanh nghiệp, văn hóa tiêu dùng* ***không*** *đóng vai trò nào dưới đây?*

***A.*** *Xây dựng chiến lược sản phẩm.* ***B.*** *Xác định chiến lược kinh doanh.*

***C.*** *Triệt tiêu quyền lợi khách hàng.* ***D.*** *Tạo được ấn tượng với khác hàng.*

***Câu 17:*** *Ở nước ta hiện nay, trong hoạt động tiêu dùng, việc người tiêu dùng có xu hướng giữ gìn các giá trị tiêu dùng truyền thống tốt đẹp để làm giàu bản sắc văn hóa Việt Nam là phản ánh đặc điểm nào trong văn hóa tiêu dùng?*

***A.*** *Tính kế thừa.* ***B.*** *Tính giá trị.* ***C.*** *Tính thời đại.* ***D.*** *Tính hợp lý.*

*----------- HẾT ----------*